

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 12 - 2020
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà, bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L.

- Đại diện VKSND huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2020 về việc xin ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A; sinh năm 1982; địa chỉ: đường X, thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Văn Q; sinh năm 1979; địa chỉ: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A có nội dung:

Chị và anh Dương Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/7/2008 tại UBND thị trấn D. huyện D, tỉnh L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà

A, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh L và có 02 con chung là Dương Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 22/10/2008 và Dương Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/4/2011. Do anh Q không lo làm việc, ham chơi bởi dẫn đến nợ nần làm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, hai người ly thân và chị đưa con về sống cùng cha, mẹ đẻ tại số nhà 15, đường Nguyễn Viết Xuân, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống của ai người ấy tự lo và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện làm đơn xin ly hôn với anh Q. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị Lan Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng có vay của mẹ đẻ chị là bà Tường Hồng Thịnh 400.000.000 đồng, vay của bà Phạm Thị Thu Hằng 100.000.000 đồng. Nay do bà Thịnh và chị Hằng không khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết nên chị sẽ tự giải quyết các khoản nợ trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Dương Văn Q đều vắng mặt nên không có lời khai. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, bà Tường Hồng B và bà Phạm Thị Thu S đều có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản nợ vay. Các cháu Dương Nguyễn Nguyên K và Dương Nguyễn Minh T đều có văn bản trình bày nguyện vọng được mẹ là chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên Tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Dương Văn Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Dương Văn Q tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được UBND thị trấn Di Linh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 02 tháng 7 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà A, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Do bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên giữa hai người phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân, cuộc

sống của ai người ấy tự lo và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác minh tại địa phương cho thấy giữa anh Q và chị Lan A mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án anh Q đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị Lan A và triệu tập nhiều lần để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Q đều vắng mặt. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Lan A và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lan A và anh Q ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Lan A và anh Q có 02 con chung là Dương Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 22/10/2008 và Dương Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/4/2011 đều do chị Lan Anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Lan A yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Các con của chị Lan A và anh Q đều có văn bản trình bày nguyện vọng được chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị Lan A phù hợp với nguyện vọng của con và quy định của pháp luật. Cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị Lan A tiếp tục nuôi hai con, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về việc chị Lan Anh khai vợ chồng có nợ bà Tường Hồng B 400.000.000 đồng, nợ của bà Phạm Thị Thu S 100.000.000 đồng. Do trong quá trình giải quyết vụ án, bà Tường Hồng B và bà Phạm Thị Thu S đều có văn bản không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

[6] Về án phí: Chị Lan A phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 144, 147, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn với anh Dương Văn Q.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Dương Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 22/10/2008 và Dương Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/4/2011. Anh Dương Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001458 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh (đã nộp đủ).

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND thị trấn D;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Sỹ